

Số: 85/2020/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07/9/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 211/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Út B, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 534, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Bà Nguyễn Thị Út B ủy quyền tham gia tố tụng cho chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 92, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre

(Theo giấy ủy quyền 24/8/2020)

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ NDTQ số 13, ấp Tân Lợi, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim A có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Út B số tiền nợ gốc là 175.000.000 (một trăm bảy mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, tổng cộng là 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng. Thời gian trả nợ và cách thức trả nợ được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Út B không yêu cầu chồng của bà Nguyễn Thị Kim A là ông Nguyễn Văn T cùng liên đới trả nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc

(175.000.000 đồng) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành được giảm 50% là 4.875.000 (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 1/2. Cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Út B phải chịu 2.437.500 đồng (hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 5.812.000 (năm triệu tám trăm mười hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002400 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chi cục Thi hành án dân sự huyện G hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Út B số tiền 3.374.500 đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu 2.437.500 đồng (hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Nguyễn Yến Phương